TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 854/2018/LĐ-PT Ngày 24/9/2018 V/v Tranh chấp về đền bù chi phí đào tạo.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Liên Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tài;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về: "Tranh chấp về đền bù chi phí đào tạo".

Do bản án lao động sơ thẩm số 21/2018/LĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3649/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7067/2018/QĐ-PT ngày 07/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bệnh viện M

Địa chỉ: 527 đường S, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 503/UQ-BVND115 ngày 26/9/2017;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh L – Luật sư Công ty Luật TNHH S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Mạnh Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 284/73/21C đường L, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Cẩm C -

Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn - Bệnh viện M.

(Tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bệnh viện M có ký hợp đồng lao động tuyển dụng ông Lê Mạnh Q làm việc với chức danh bác sĩ, thể hiện ở 04 hợp đồng lao động kể từ ngày 01/3/2008. Hợp đồng làm việc cuối cùng ngày 01/2/2015, là hợp đồng không xác định thời hạn.

Ngày 12/11/2014, Bệnh viện M ban hành quyết định số 1229/QĐ-BVND 115 về việc cử ông Lê Mạnh Q đi học cao học chuyên ngành ngoại tổng quát với thời gian là 02 năm từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2016. Trước khi tham gia khóa học, ông Lê Mạnh Q đã tự nguyện cam kết ngày 23/10/2014 về việc thực hiện trách nhiệm của người được cử đi đào tạo với nội dung.

- Phải phục vụ cho Bệnh viện ít nhất gấp 2 lần thời gian của khóa đào tạo;
- Bồi thường cho Bệnh viện toàn bộ chi phí đào tạo mà Bệnh viện đã cấp.
- Bồi hoàn cho Bệnh viện gấp 2 lần các khoản "thu nhập tăng thêm" được hưởng trong thời gian đào tạo (bao gồm tiền thưởng ngày lễ, tết).
- Bồi thường cho Bệnh viện số tiền gấp 2 lần số tiền lương được hưởng trong thời gian đào tạo.

Trong thời gian đi học, ông Q vẫn tiếp tục làm việc cho Bệnh viện. Khi hoàn thành khóa học từ tháng 10/2016, ông Q đã trở về làm việc tại Bệnh viện được 4 tháng. Sau đó ông Q nộp đơn xin nghỉ việc vào ngày 08/2/2017. Trong thời gian 45 ngày báo trước đó, ông Q đã nghỉ việc từ ngày 22/02/2017.

Ngày 24/5/2017 Bệnh viện ban hành quyết định số 357/BVND 115 về việc bồi thường chi phí đào tạo đối với ông Lê Mạnh Q. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bệnh viện M, ông Nguyễn Quang T yêu cầu ông Lê Mạnh Q phải bồi thường chi phí đào tạo cho Bệnh viện M theo Quyết định về việc bồi thường chi phí đào tạo theo tờ trình về việc thu hồi chi phí đào tạo của viên chức nghỉ việc ngày 22/5/2017 đối với ông Lê Mạnh Q với số tiền là 192.965.105 đồng.

Cụ thể: Bệnh viện tính ra chi phí đào tạo phải bồi thường: Do ông Q phải có nghĩa vụ phục vụ trong 48 tháng (theo cam kết ngày 23/10/2014). Các khoản tiền ông Q đã nhận của bệnh viện từ ngày 23/10/2014, đến tháng 02/2017, ông có phục vụ được hơn 4 tháng, nên ông phải bồi thường chi phí đào tạo theo bản cam kết là (211.402.908 đồng : 48) x (48 - 5) = 189.381.772 đồng (1). (Diễn giải số tiền này gấp 3 lần số tiền thu nhập tăng thêm), hỗ trợ đời sống, Lễ, Tết mà ông Q đã nhận từ các năm sau đây:

Năm 2014, tiền hỗ trợ đời sống và thu nhập tăng thêm: 9.421.749 đồng,

Năm 2015: là 45.665.346 đồng,

Năm 2016: 34.965.813 đồng. Tổng cộng: 90.052.908 đồng,

Tiền thưởng Lễ, Tết: 121.350.000 đồng,

Tổng cộng: 211.402. 908 đồng).

Bệnh viện có hỗ trợ chí phí đào tạo cho ông Q là 4.000.000 đồng:

4.000.000 đồng : 48 – (48 - 5) = 3.583.333 đồng (2).

Cộng 2 khoản (1) và (2) là 192.965.105 đồng.

Bị đơn ông Lê Mạnh Q trình bày: ông xác định lời khai của nguyên đơn về hợp đồng lao động, về việc được cử đi học, và việc ký cam kết là đúng.

Sau thời gian hoàn thành khóa học từ ngày 01/11/2014 đến ngày 12/11/2016, ông trở về và làm thêm 04 tháng nữa và do không chịu đựng nổi áp lực công việc, sức khỏe giảm sút nên đến ngày 08/2/2017 ông làm đơn xin nghỉ việc tại bệnh viện (đây là mốc thời gian ông báo trước sẽ nghỉ việc), cho đến ngày 17/2/2017, do bị sốt và mệt mỏi nên ông đã nghỉ ốm. Đến ngày 22/2/2017, ông chính thức viết đơn xin nghỉ việc trước thời hạn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 21/2018/LĐ-ST ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân Quận 10 đã tuyên xử:

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Áp dụng Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Áp dụng Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức,

- Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn - ông Lê Mạnh Q phải đền bù chi phí đào tạo lại cho Bệnh Viện M số tiền là 3.666.666 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bệnh Viện M đòi ông Lê Mạnh Q thanh toán số tiền 189.381.772 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, ba trăm tám mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các bên đương sự.

Án sơ thẩm đã được tuyên vào ngày 22/5/2018, ngày 04/6/2018 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu kháng cáo: Bệnh viện M là đơn vị sự nghiệp công lập, chăm lo sức khỏe cho nhân dân và cũng vì vậy bệnh viện phải thường xuyên nâng cao chất lượng phục vụ trong đó việc cử viên chức đi đào tạo nâng cao là một nhiệm vụ trọng tâm. Nhằm bảo đảm cho nguồn nhân lực cho bệnh viện và cũng là quyền lợi của người lao động Bệnh viện đã ban hành quy chế đào tạo và quy chế này đã được thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức hàng năm. Trường hợp của ông Lê Mạnh Q là viên chức của đơn vị nên ông cũng phải chấp hành quy chế đào tạo của đơn vị, việc ông Q nghỉ việc trong thời gian cam kết phục vụ đơn vị là trái quy chế đào tạo, cũng như cam kết của bản thân ông do đó, ông Q phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định. Theo khoản 1 Điều 17 Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, thì viên chức phải đền bù tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp nếu có. Các khoản tiền thưởng lễ tết, thu nhập tăng thêm, không thuộc các khoản phụ cấp, và xét cho cùng nó là khoản chi phí mà Bệnh viện M đã chi cho ông Q trong thời gian ông tham gia khóa học, do đó, chi phí này cũng phải được xem là chi phí phục vụ cho khóa học. Đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Thống nhất với ý kiến với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Luật viên chức năm 2010 và các văn bản hướng dẫn đều không quy định viên chức phải đền bù tiền lương và các khoản phụ cấp, ông Q đã nghỉ việc từ ngày 22/02/2017 trong thời gian thực hiện cam kết làm việc sau khóa học, theo qui định của luật viên chức thì chi phí đào tạo phải đền bù chỉ bao gồm: *học phí và các chi phí khác liên quan khóa học không tính tiền lương và phụ cấp*. Học phí Bệnh viện hỗ trợ cho ông Q chỉ có 4.000.000 đồng (còn lại ông Q phải tự chi trả), phía ông Q đồng ý đền bù khoản tiền này là đúng pháp luật. Đối với các khoản đền bù khác như: thu nhập tăng thêm, tiền thưởng lễ, Tết đều không phải là chi phí liên quan khóa học. Bệnh viện buộc ông Q ký cam kết và nộp trả cho Bệnh viện các khoản tiền thưởng, thu nhập tăng thêm là không có cơ sở pháp luật.

Do đó, Đề nghị Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày bổ sung: Theo thực tế công tác tại Bệnh viện M thì các khoản thu nhập tăng thêm, tiền thưởng lễ, Tết đều là khoản phụ cấp mà Bệnh

viện dành cho nhân viên dù có đi học hay không thì viên chức vẫn được hưởng. Do đó, lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp, đề nghị Tòa phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Luật Viên chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm buộc bị đơn phải đền bù thêm tiền thu nhập tăng thêm, tiền thưởng lễ, Tết trong thời gian bị đơn đi học theo Quy chế đào tạo của đơn vị. Tuy nhiên, quy chế này không bám sát các quy định nêu trên, cụ thể tại Điều 8 của Quy chế yêu cầu người được đi đào tạo phải đền bù tiền lương, phụ cấp, thu nhập tăng thêm, tiền thưởng lễ, Tết trong thời gian đi học là không đúng. Chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS) nên được chấp nhận.

[2] Nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

[3] Theo thừa nhận của đôi bên thì giữa nguyên đơn và bị đơn có ký 04 hợp đồng lao động và làm việc, hợp đồng cuối cùng ngày 01/02/2015 là hợp đồng làm việc không xác định thời hạn. Hợp đồng làm việc giữa hai bên là phù hợp với Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức trong đơn vị sự nghiệp nhà nước, và Luật Viên chức năm 2010 do đó đôi bên đều phải có nghĩa vụ tôn trọng và chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đơn vị sử dụng lao động và viên chức trong đơn vị, cũng như những quy định được ký kết trong hợp đồng làm việc.

[4] Ngày 12/11/2014, nguyên đơn ban hành quyết định số 1229/QĐ-BVND 115 về việc cử bị đơn đi học cao học chuyên ngành ngoại tổng quát với thời gian là 02 năm từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2016. Trước khi tham gia khóa học, bị đơn đã có văn bản cam kết ngày 23/10/2014 về việc thực hiện yêu cầu phát triển trình độ nghề nghiệp của bản thân, và cũng là nghĩa vụ của Viên

chức theo khoản 4 Điều 17 Luật Viên chức năm 2010. Việc cử bị đơn đi đào tạo là phù hợp với trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Viên chức năm 2010, và cũng là nhu cầu phát triển của đơn vị sử dụng lao động. Trước khi đi học bị đơn có cam kết phục vụ cho đơn vị gấp đôi thời gian đào tạo, nội dung cam kết này phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, tuy nhiên theo thừa nhận của bị đơn thì sau khi kết thúc khóa học bị đơn chỉ làm việc trong đơn vị được 04 tháng, với lý do bị ốm nhưng không có chứng cứ nào chứng minh bị đơn không thể làm việc vì lý do sức khỏe, như vậy bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của một viên chức và cam kết của bản thân đối với đơn vị cử đi học. Do đó, hành vi của bị đơn trường hợp phải bồi thường theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 36 Nghị định 29/2012/NĐ-CP.

[5] Theo khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thì *"Chi phí đền bù bao gồm học phí và tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp nếu có".* Trong quá trình giải quyết vụ án đôi bên thống nhất khoản tiền hỗ trợ trực tiếp cho bị đơn số tiền 4.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 của Điều 17 của Thông tư số 15/2012/TT-BNV, đối với trường hợp thôi việc thuộc Điểm c Khoản 4 Điều 36 của Nghị định 29/2012/NĐ-CP để buộc bị đơn phải đền bù, chi phí đền bù dược tính theo công thức. S =(F/ T1) x (T1- T2). (Trong đó S là chi phí phải đền bù; F là số tiền được hỗ trợ: T1 là thời gian cam kết phải thực hiện; T2 là thời gian mà người lao động đã thực hiện theo cam kết), với số tiền cụ thể (4.000.000 đồng : 48) x (48 - 4) = 3.66.666 đồng là đúng, nguyên đơn không kháng cáo nột dung này. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên phần quyết định này của bản án sơ thẩm.

[6] Đối với khoản cam kết đền bù cho Bệnh viện gấp 2 lần các khoản "thu nhập tăng thêm" được hưởng trong thời gian đào tạo (bao gồm tiền thưởng ngày lễ, Tết) nguyên đơn có yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả, phía bị đơn không đồng ý vì cho rằng số tiền này là khoản tiền phụ cấp và không thuộc về *"Các chi phí phục vụ khóa học"*. Theo sự thừa nhận của đôi bên thì khóa học của nguyên đơn là khóa vừa học toàn thời gian, nhưng thời gian không lên lớp thì bị đơn vẫn làm việc bình thường. Theo điểm d Điều 9 Quy chế Đào tạo của Bệnh viện M thì trong thời gian đi học viên chức được hưởng *"Các khoản ngoài lương như (tiền ăn trưa, thưởng lễ, Tết và các khoản thu nhập tăng thêm) giao cho khoa, phòng và do trưởng khoa/phòng quyết định tỷ lệ hưởng tùy theo mức độ tham gia công tác ở khoa/phòng khi đi học).* Như vậy, khoản tiền thu nhập tăng thêm, tiền thưởng lễ, Tết trong thời gian bị đơn học tập, là khoản tiền mà bị đơn được hưởng theo mức độ làm việc của mình trong đơn vị, không thuộc về các chi phí phục vụ khóa học theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV. Do đó, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn phải bồi hoàn khoản tiền này là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên, xét không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, và bị đơn nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên phần Quyết định của bản án cấp sơ thẩm chưa tách biệt từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án (theo điểm c khoản 2 Điều 266 BLTT DS), chưa hướng dẫn đầy đủ quyền, nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo Điều 7a và 7b luật Sửa đổi, bổ sung một số đều của luật Thi hành án dân sự năm 2014. Chính vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm có điều chỉnh bổ sung phần Quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[8] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Áp dụng Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Áp dụng Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức,

- Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bệnh viện M, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn - ông Lê Mạnh Q phải đền bù chi phí đào tạo lại cho Bệnh viện Nhân dân 115 số tiền là 3.666.666 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bệnh viện M yêu cầu ông Lê Mạnh Q thanh toán số tiền 189.381.772 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, ba trăm tám mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng).

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành các khoản tiền phải nộp thì hàng tháng còn phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về lao động: Ông Lê Mạnh Q chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bệnh viện M chịu 5.681.453 (Năm triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm năm mươi ba) đồng nhưng được trừ vào số tiền 2.894.476 đồng, theo biên lai thu số 0001959 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Bệnh viện M còn phải nộp thêm 2.786.977 (Hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi bảy) đồng.

5. Án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do Bệnh viện M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu tiền số AA/2017/0040881 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các bên thi hành tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực ngay kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THA DS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Liên Minh